

**Bài 13**  **YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI! (4 tiết)****I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

1. Đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ *Yêu lắm trường ơi!*, ngữ điệu phù hợp với cảm xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường. Hiểu được nội dung bài đọc: Từ bài thơ và tranh minh họa nhận biết được tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.
2. Biết viết chữ hoa E, Ê cỡ vừa và cỡ nhỏ, viết câu ứng dụng *Em yêu mái trường/ Có hàng cây mát.*
3. Nghe hiểu câu chuyện *Bữa ăn trưa*; nhận biết các sự việc trong câu chuyện *Bữa ăn trưa* qua tranh minh họa; biết dựa vào tranh kể lại được 1 – 2 đoạn (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời cô kể).
4. Hình thành và phát triển năng lực văn học; có khả năng quan sát các sự vật xung quanh); biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

**II CHUẨN BỊ****1. Kiến thức**

– GV hiểu đặc điểm VB thơ; hiểu nội dung VB *Yêu lắm, trường ơi!*: tình cảm của nhân vật trữ tình “em”/ bạn nhỏ dành cho ngôi trường; hiểu cách thể hiện cảm xúc thông

qua những hình ảnh cụ thể, gắn gũi với HS. Đó là hàng cây toả bóng mát, là cảnh sân trường giờ ra chơi, là khung cửa sổ lớp học và hình ảnh của cô giáo thân thương.

– Phương pháp dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

## 2. Phương tiện dạy học

– GV chuẩn bị clip bài hát *Em yêu trường em* của nhạc sĩ Hoàng Vân; clip về ngôi trường nơi cô trò đang giảng dạy và học tập (hình ảnh ngôi trường, hình ảnh các sự kiện của nhà trường, của lớp: khai giảng, vui tết Trung thu, dã ngoại...).

– Với những trường không có điều kiện sử dụng CNTT, GV chuẩn bị giấy A0 viết sẵn bài tập 2 – mục Luyện tập theo VB đọc (*Tiếng Việt 2 tập một*, trang 56).

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1 – 2

#### ÔN BÀI CŨ

– HS nhắc lại tên bài học trước (*Danh sách học sinh*) và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

– GV có thể thực hiện hoạt động ôn bài cũ bằng cách tổ chức trò chơi.

#### ĐỌC

### 1. Khởi động

– GV chiếu clip *Em yêu trường em* của nhạc sĩ Hoàng Vân cho HS hát theo clip.

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: *Có những sự vật nào được nhắc đến trong bài hát?* (cô giáo, bạn thân, bàn ghế, sách vở, trường,...) *Bài hát nói về điều gì?* (Tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho trường lớp, cô giáo, bạn bè,...)

– GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi sau đó chốt lại nội dung thảo luận.

– GV dẫn vào bài mới: *Có một bạn nhỏ cũng rất yêu ngôi trường của mình. Chúng ta hãy lắng nghe xem bạn nhỏ nói gì về ngôi trường đó qua bài thơ *Yêu lắm trường ơi!* của tác giả Nguyễn Trọng Hoàn.*

### 2. Đọc văn bản

– GV hướng dẫn đọc VB *Yêu lắm trường ơi!*.

+ GV cho HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc. GV nêu nội dung tranh (lớp học, có hai bạn nhỏ đang trao đổi bài. Bên ngoài lớp học, cảnh lá xoè rộng ngang khung cửa sổ. Có hai chú chim đang đậu trên cành. Dưới sân trường, các bạn HS đang vui chơi).

+ GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn, đọc đúng, biểu cảm cảm xúc của nhân vật trữ tình “em”. HS đọc thầm theo.

+ GV có thể nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của phát âm địa phương để HS đọc (*ngọt ngào, khúc khích*).

+ GV hướng dẫn HS cách đọc bài thơ: giọng đọc chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng, thể hiện được tình cảm của bạn nhỏ dành cho ngôi trường; ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi lâu sau mỗi đoạn thơ.

+ GV mời 5 HS đọc nối tiếp bài đọc (mỗi HS đọc một khổ thơ, theo thứ tự của bài thơ cho đến hết bài) để HS biết cách luyện đọc theo nhóm.

– Luyện đọc theo nhóm:

+ Từng nhóm HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ trong nhóm (như 5 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.

+ GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

– HS và GV đọc toàn VB *Yêu lắm trường ơi!*.

+ HS đọc đồng thanh toàn VB *Yêu lắm trường ơi!*.

+ Một HS đọc lại toàn VB *Yêu lắm trường ơi!*.

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

### 3. Trả lời câu hỏi

**Câu 1.** *Đọc khổ thơ tương ứng với từng bức tranh.*

– HS làm việc chung cả lớp.

+ GV mời HS quan sát tranh (một tranh mời 1 – 2 HS) và đọc khổ thơ tương ứng. VD: Khổ thơ thứ hai (*Mỗi giờ ra chơi... cũng xinh.*) tương ứng với tranh số 1. Khổ thơ thứ ba (*Yêu lớp học em... gió mát vào.*) tương ứng với tranh số 2. Khổ thơ thứ năm (*Có đêm trong mơ...đùa vui.*) tương ứng với tranh số 3.

+ GV và cả lớp nhận xét, chốt lại câu trả lời.

*Lưu ý:* Tùy theo đối tượng HS, nếu HS chỉ nêu tên số tranh (tranh số 1/ số 2/ số 3) và đọc khổ thơ tương ứng thì GV có thể hỏi thêm câu hỏi phụ nhằm giúp HS phát triển tư duy. VD: Vì sao khổ thơ thứ 2 lại tương ứng với tranh số 1 (Vì tranh vẽ cảnh giờ ra chơi. Khổ thơ thứ 2 có câu thơ: *Mỗi giờ ra chơi/ Sân trường nhộn nhịp.*).

Tùy theo điều kiện sử dụng công nghệ thông tin của mỗi trường, với câu hỏi này, GV có thể yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS hoặc GV chiếu tranh lên bảng để HS quan sát. Nếu HS quan sát tranh trong SHS thì GV có thể sử dụng hình thức làm việc cá nhân và thảo luận nhóm. Nếu HS quan sát tranh trên bảng thì GV có thể sử dụng hình thức làm việc chung cả lớp.

**Câu 2.** *Tìm những câu thơ tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi.*

– HS làm việc theo nhóm:

+ GV nhắc HS đọc khổ thơ thứ hai để tìm câu trả lời.

+ Từng em đọc khổ thơ thứ hai, nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý.

– Cả lớp làm việc:

+ GV mời 2 – 3 HS đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi.

+ GV và cả lớp thống nhất câu trả lời. (*Hồng hào gương mặt/ Bạn nào cũng xinh.*)



**Câu 3.** *Bạn nhỏ yêu những gì ở trường, lớp của mình?*

– HS trao đổi theo nhóm:

+ Từng em nêu ý kiến của mình, các bạn góp ý.

+ Cả nhóm thống nhất câu trả lời. (yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao như khúc nhạc trên vòm lá xanh, yêu khung cửa sổ có bàn tay lá quạt gió mát, yêu những lời giảng ngọt ngào của cô giáo.)

– Cả lớp làm việc:

+ GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

+ GV và cả lớp chốt câu trả lời đúng: Bạn nhỏ yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao như khúc nhạc trên vòm lá xanh, yêu khung cửa sổ có bàn tay lá quạt gió mát.

+ GV khen tất cả các nhóm đã hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ.

**Câu 4.** *Bạn nhỏ nhớ gì về cô giáo khi không đến lớp?*

Cách thực hiện tương tự như những câu trên.

Đáp án: *Lời cô ngọt ngào/ Thăm từng trang sách.*

#### 4. Luyện đọc lại

– HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài thơ.

– Tùy theo đối tượng HS, GV có thể mời 2 – 3 HS đọc diễn cảm (bước đầu) khổ thơ thứ tư.

#### 5. Luyện tập theo văn bản đọc

**Câu 1.** *Từ nào trong bài thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ dành cho trường lớp?*

– HS trao đổi theo nhóm:

+ Từng em nêu ý kiến của mình, các bạn góp ý (*yêu, nhớ, đùa vui*).

+ Cả nhóm thống nhất chọn từ phù hợp nhất (*yêu*).

– Cả lớp:

+ Các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

+ Cả lớp và GV nhận xét câu trả lời của các nhóm, khen tất cả các nhóm đã trả lời đúng.

**Câu 2.** *Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.*

– HS trao đổi theo nhóm:

+ GV chiếu khung chữ/ treo giấy A0 có viết sẵn bài tập lên bảng.

+ Một HS đọc yêu cầu (đọc cả từ ngữ trong khung). Cả lớp đọc thầm.

+ Từng em nêu ý kiến của mình, các bạn góp ý.

+ Cả nhóm thống nhất câu trả lời đúng.

+ GV mời một số HS trình bày kết quả. GV và cả lớp nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng.

Đáp án: *Gương mặt các bạn hồng hào.; Lời cô ngọt ngào.; Sân trường nhộn nhịp.*

*Lưu ý:* GV có thể tổ chức trò chơi Xây nhà như sau:

Chuẩn bị: Mỗi từ ngữ ở cột A và cột B được viết vào mỗi mảnh giấy. Cho tất cả những mảnh giấy này vào các hộp. Tùy theo số lượng các nhóm mà số hộp có thể là 3 – 4 hộp. Mỗi đội có một hộp.

Cách chơi: Các đội chạy thật nhanh lên bảng lấy một mảnh giấy trong hộp của đội mình rồi chạy về chỗ để các thành viên trong đội ghép các từ ngữ lấy được thành câu hoàn chỉnh. Mỗi lần chạy lên bảng chỉ được lấy một mảnh giấy. Đội chiến thắng là đội ghép đúng, nhanh.

### TIẾT 3

#### VIẾT

##### 1. Viết chữ hoa

– GV giới thiệu mẫu chữ *E*, *Ê* và hướng dẫn HS:

+ Quan sát mẫu chữ *E*:

Chữ viết hoa *E* cao 5 li và rộng 3,5 li, là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới và 2 nét cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ.

+ Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ hoa *E* trên màn hình, nếu có). GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết: Đặt bút tại giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 3, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết 2 nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ ở thân chữ, phần cuối nét cong trái thứ 2 lượn trên đường kẻ 3, lượn xuống dừng bút ở đường kẻ 2.

+ Quan sát chữ *Ê*: Viết như chữ *E* và thêm dấu mũ trên đầu.

– HS tập viết chữ viết hoa *E*, *Ê* (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.

– HS viết chữ viết hoa *E*, *Ê* (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở *Tập viết 2 tập một*.

– HS góp ý cho nhau theo cặp.

– GV theo dõi và chỉnh sửa.

##### 2. Viết ứng dụng

– GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Em yêu mái trường/ Có hàng cây mát.*

– GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có). GV mời một số HS trả lời câu hỏi:

+ Mỗi dòng thơ có mấy tiếng? (Mỗi dòng thơ có 4 tiếng)

+ Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa? (chữ *E*, chữ *C*)

+ Trong câu ứng dụng *Em yêu mái trường/ Có hàng cây mát*, các chữ có chiều cao thế nào? (Chữ *E*, *y*, *g*, *C*, *h* cao 2,5 li; chữ *t* cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.)

+ Hết dòng thơ thứ nhất, xuống dòng viết dòng thơ thứ hai (thẳng với dòng thơ thứ nhất).

+ Cỡ chữ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định; khoảng cách giữa các con chữ bằng một con chữ *o*; mỗi tiếng trong câu cách nhau một ô.

– HS viết câu ứng dụng vào vở *Tập viết 2 tập một*.

– HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.

– GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên, khen ngợi các em.



## TIẾT 4

### NÓI VÀ NGHE

#### 1. Nghe kể chuyện.

- GV chỉ vào tranh và giới thiệu nhân vật có trong 4 tranh: Các em thấy truyện có 4 bức tranh rất thân quen với các em. Trong tranh có các nhân vật thầy hiệu trưởng, cô đầu bếp, bạn Chi và các bạn HS. Các em hãy quan sát từng tranh kết hợp với việc lắng nghe cô kể.
- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.
- GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi: Lời nói trong tranh là của ai? Thầy hiệu trưởng nói gì? Trong chuyện, món ăn từ đồi núi là gì? Món ăn từ biển là gì? Sự việc tiếp theo là gì? để cho HS tập kể theo/ kể cùng GV, khích lệ các em nhớ chi tiết của câu chuyện.

#### BỮA ĂN TRƯA

(1) Đã đến giờ ăn trưa. Khi học sinh đã ngồi vào bàn ăn, thầy hiệu trưởng hỏi: “Các em có đem theo món ăn của biển và của đồi núi không?”. “Có ạ!”, tất cả đồng thanh đáp rồi mở hộp đồ ăn trưa mà mẹ đã chuẩn bị từ sáng. “Cái gì đó của biển” tức là hải sản; ví dụ cá, tôm. Cái gì đó của đồi núi là rau, thịt,...

(2) Thầy hiệu trưởng đi xem xét từng hộp ăn trưa. Thầy hỏi từng bạn: “Các em có đem theo món ăn của biển và của đồi núi không?”. Cô nhà bếp đi sau thầy, tay bê khay thức ăn. Nếu thầy dừng lại trước một bạn và nói “biển” thì cô sẽ gấp cho lát cá. Nếu thầy nói “đồi núi” thì cô sẽ gấp thịt hoặc rau.

(3) Bữa trưa hôm nay của Chi có trứng rán, ruốc cá, su hào luộc cùng cà rốt. Trông sắc sỡ như một vườn hoa. Thầy hiệu trưởng nói: “Đẹp đấy!”. Chi thích lắm.

“Mẹ em nấu ăn giỏi lắm ạ”, Chi tự hào nói.

“Vậy à?”, thầy chỉ tay vào món ruốc và hỏi, “Thế món này là gì nhỉ? Món này là của biển hay của đồi núi?”

Chi đoán là của đồi núi nhưng em không chắc lắm bèn đáp: “Em không biết ạ.”

Thầy cười và nói: Ruốc cá là từ biển mà ra. Rồi thầy giải thích cách làm ruốc cá.

(4) Cả lớp ồ lên. Còn Chi thấy rất vui khi biết đồ ăn của mình đã thoả mãn hai yêu cầu biển và đồi núi. Thế là em ăn luôn và thấy thức ăn mẹ làm ngon tuyệt.

(Phòng theo *Tốt-tô-chan, cô bé bên cửa sổ*)

#### 2. Chọn kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.

- GV hướng dẫn HS cách kể:
- + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh để tập kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện, cố gắng kể đúng lời thoại của các nhân vật (nhắc HS không cần kể đúng từng câu từng chữ mà GV đã kể).
- + Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm (kể nối tiếp các đoạn hoặc từng em kể lại cả hai đoạn rồi góp ý cho nhau).

- Làm việc cá nhân và làm việc nhóm:
- + Mỗi HS chọn 1 – 2 đoạn, xem tranh và tập kể.
- + Các thành viên trong nhóm thay nhau kể 1 – 2 đoạn theo tranh.
- Cả lớp làm việc:
- + GV mời 2 HS xung phong chọn kể 1 – 2 đoạn nối tiếp. Hoặc mời 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp.
- + Cả lớp nhận xét, GV động viên, khen ngợi HS.

## VẬN DỤNG

### Chọn a hoặc b.

a. Kể cho người thân nghe về giờ ăn trưa ở lớp em.

GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:

- Về nhà, các em nhớ kể với người thân về bữa ăn trưa cùng các bạn trong lớp hay ngoài lớp học theo gợi ý sau:

+ Những món ăn nào em yêu thích?

+ Em ngồi ăn cạnh bạn nào?

+ Trước bữa ăn, em làm gì?

+ Sau bữa ăn em làm gì?

- Lắng nghe ý kiến của người thân về câu chuyện và cách kể chuyện của em.

b. Kể cho bạn về bữa ăn trưa của em.

Cách thực hiện tương tự như hoạt động a.

## CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài thơ *Yêu lắm, trường ơi!* các em đã:

+ Đọc được rõ ràng lưu loát bài thơ *Yêu lắm, trường ơi!*. Nhận biết được tình cảm của bạn nhỏ dành cho mái trường thân yêu.

+ Viết đúng chữ E, Ê và câu ứng dụng *Em yêu mái trường/ Có hàng cây mát*. Các em cần lưu ý về cách viết chữ E, Ê.

+ Nghe – kể được câu chuyện *Bữa ăn trưa*. Câu chuyện cho thấy không khí ấm áp, vui vẻ của các bạn nhỏ trong giờ ăn cơm trưa ở trường. Qua đó các em có thể hiểu thêm về việc ăn uống khoa học. Muốn cơ thể khỏe mạnh, cần phải ăn đầy đủ cá, thịt, rau.

- HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS đã cố gắng học tập, biết hợp tác để thực hiện nhiệm vụ.